

Số: **14** /KH-UBND

Quảng Trị, ngày **23** tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024

Thực hiện Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06); UBND tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, gắn với phân công trách nhiệm bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả; tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc hiệu quả tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án theo lộ trình năm 2024, tạo tiền đề thúc đẩy hoàn thành triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025 và duy trì thực hiện hiệu quả trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ đề, yêu cầu lộ trình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án năm 2024 để triển khai thực hiện hiệu quả; đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Quán triệt đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối và bảo mật thông tin công dân theo đúng các quy định của pháp luật.

- Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, triển khai thực hiện thực chất, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đề ra, đặc thù, đặc điểm thực tế của từng đơn vị, địa phương; tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí.

- Có giải pháp kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm các nhiệm vụ Đề án 06 được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

II. NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ với chủ đề xác định năm 2024 “*Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số*” để huy động hệ thống chính trị các cấp, phát huy các nguồn lực, tập trung các giải pháp khắc phục tồn tại, tháo gỡ khó khăn, xử lý “điểm nghẽn”, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chậm muộn, chưa hoàn thành và các nhiệm vụ được triển khai theo lộ trình trong năm 2024, tạo động lực thúc đẩy tiến tới thực hiện hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025.

III. NỘI DUNG

1. Triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ chưa hoàn thành, nhiệm vụ chậm muộn

1.1. Đẩy mạnh thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

a) Cơ quan chủ trì:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- UBND cấp huyện.

b) Cơ quan phối hợp:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị;
- Bru điện tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện cao điểm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 và tiếp tục thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

1.2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Triển khai thực hiện trong Quý I/2024 và thường xuyên trong năm.

1.3. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.4. Công khai kết quả đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

a) Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

2.1. Tổ chức thực hiện 09 nhóm đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Đề án đề ra giai đoạn 2023 - 2025, gồm:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 06.

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

2.2. Thực hiện các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Thời gian thực hiện: phân đầu đến Quý II/2024 triển khai thực hiện 26/26 mô hình theo đúng kế hoạch.

2.3. Tổ chức đánh giá các dữ liệu (*dữ liệu nào có, dữ liệu nào chưa có*), đề xuất sử dụng đối với từng thủ tục hành chính thuộc các sở, ngành. Căn cứ quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, bộ, ngành Trung ương phê duyệt cắt bỏ các giấy tờ đối với các thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2024.

2.4. Tiếp tục bảo đảm hạ tầng và dữ liệu số hóa: rà soát, đề xuất danh mục, khai toán đầu tư, ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đề xuất bố trí kinh phí. Thúc đẩy số hóa dữ liệu gốc như dữ liệu hộ tịch, đất đai, dữ liệu lao động việc làm theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023.

a) Cơ quan chủ trì:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội...

b) Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175-NQ/CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ, cụ thể:

2.5.1. Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

a) Cơ quan chủ trì:

- Công an tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Thời gian thực hiện: Theo lộ trình Bộ Công an hướng dẫn.

2.5.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

a) Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Thời gian thực hiện: thực hiện trong Quý I//2024.

2.5.3. Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Cơ quan phối hợp:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: thực hiện trong Quý II/2024.

2.5.4. Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Công an tỉnh;

- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Thời gian thực hiện: thực hiện trong Quý IV/2024.

2.6. Tổ chức tuyên truyền về sản phẩm cho vay tín chấp không tài sản bảo đảm của các Ngân hàng và Tổ chức tài chính.

a) Cơ quan chủ trì: UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị,

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên, bắt đầu từ tháng 02/2024.

3. Duy trì thực hiện các nhiệm vụ phục vụ các nhóm tiện ích của Đề án

3.1. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1.1. Đẩy mạnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, VNeID trong khám chữa bệnh.

a) Cơ quan chủ trì:

- Sở Y tế;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.1.2. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội.

a) Cơ quan chủ trì:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Sở Y tế;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh;

- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.2. Phát triển công dân số

3.2.1. Duy trì đẩy mạnh phổ cập đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử trên địa bàn tỉnh.

a) Cơ quan chủ trì:

- Công an tỉnh;

- UBND cấp huyện.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.2.2. Xây dựng app công dân số tỉnh, khởi tạo địa chỉ số và chữ ký số, tài khoản thanh toán điện tử cho công dân.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị, các đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

3.3. Về phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

3.3.1. Đẩy mạnh tổ chức rà soát, làm sạch, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

3.3.2. Triển khai xây dựng, quản lý, sử dụng kho dữ liệu dùng chung tỉnh

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

3.4. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin

a) Cơ quan chủ trì:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.5. Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

a) Cơ quan chủ trì:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Trị;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.6. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện Đề án

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Thông tin - Truyền thông;

- Công an tỉnh;

- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, phối hợp, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm lập dự toán đề xuất kinh phí gửi về Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. UBND cấp huyện chủ động bố trí kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân công, phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, gửi về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) **trước ngày 06/02/2024** để theo dõi, tổng hợp.

2. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo quyết liệt, sâu sát kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024. Tổng hợp đánh giá, báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) **trước ngày 18 hàng tháng**, hoặc khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo đề xuất Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ hỗ trợ bố trí phần kinh phí còn thiếu do ngân sách địa phương chưa bố trí được theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên phạm vi toàn tỉnh theo chức năng quản lý; UBND cấp huyện chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại địa phương.

5. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh định kỳ hàng tháng tổ chức rà soát, đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch; báo cáo Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh để đôn đốc thực hiện trong tháng tiếp theo.

6. Giao Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc toàn diện việc triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh sơ kết 06 tháng, 01 năm thực hiện Đề án 06 theo kế hoạch.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, giải quyết. /*my*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Đề án 06 tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC_(V). *hw*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng